

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu căn cứ khởi nghĩa Ba Đình (Hạng mục: Đền thờ các thủ lĩnh và nghĩa quân Ba Đình), huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 399/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về chủ trương đầu tư Dự án Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu căn cứ khởi nghĩa Ba Đình (Hạng mục: Đền thờ các thủ lĩnh và nghĩa quân Ba Đình), huyện Nga Sơn;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, phê duyệt Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Khu căn cứ khởi nghĩa Ba Đình, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Văn bản số 4583/STNMT-BVMT ngày 02/6/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu căn cứ khởi nghĩa Ba Đình (Hạng mục: Đền thờ các thủ lĩnh và nghĩa quân Ba Đình), huyện Nga Sơn tại xã Ba Đình, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 518/Tr-STNMT ngày 08/6/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu căn cứ khởi nghĩa Ba Đình (Hạng mục: Đền thờ các thủ lĩnh và nghĩa quân Ba Đình), huyện Nga Sơn (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Ba Đình, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu căn cứ khởi nghĩa Ba Đình (Hạng mục: Đền thờ các thủ lĩnh và nghĩa quân Ba Đình), huyện Nga Sơn của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn thực hiện tại xã Ba Đình, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Ba Đình, huyện Nga Sơn (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu căn cứ khởi nghĩa Ba Đình (Hạng mục:
Đền thờ các thủ lĩnh và nghĩa quân Ba Đình), huyện Nga Sơn

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
 UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu căn cứ khởi nghĩa Ba Đình (Hạng mục: Đền thờ các thủ lĩnh và nghĩa quân Ba Đình), huyện Nga Sơn.
- Địa điểm thực hiện: xã Ba Đình, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Nga Sơn.
- + Người đại diện: Ông Mai Thế Liêu - Chức vụ: Giám đốc
- + Địa chỉ: thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Phạm vi, quy mô, công suất dự án: Dự án Bảo tồn, tôn tạo di tích Khu căn cứ khởi nghĩa Ba Đình (Hạng mục: Đền thờ các thủ lĩnh và nghĩa quân Ba Đình), huyện Nga Sơn được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích là 16.538,0m² thuộc địa phận xã Ba Đình, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa với các hạng mục Đền thờ các thủ lĩnh và nghĩa quân Ba Đình; Phù điêu; Nhà Tả vu - Hữu vu; Nghi môn nội; Am hóa vàng; Nhà vệ sinh; Cổng trụ; Trụ biểu; Cầu vào khu trung tâm căn cứ; Phòng dựng một đoạn hào lũy; Khuôn viên, cây xanh cảnh quan; Sân đền, đường nội bộ.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình chính: Đền thờ các thủ lĩnh và nghĩa quân Ba Đình; Phù điêu; Nhà Tả vu - Hữu vu; Nghi môn nội; Am hóa vàng; Nhà vệ sinh; Cổng trụ; Trụ biểu; Cầu vào khu trung tâm căn cứ; Phòng dựng một đoạn hào lũy.
- Xây dựng hoàn thiện các hạng mục công trình chính, công trình phụ trợ; hoạt động tham quan, du lịch, lễ hội, cúng bái.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn xây dựng: Giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, san nền, vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị thi công, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng.
- Giai đoạn vận hành: Hoạt động thờ cúng, lễ hội, thăm quan của người dân, khách du lịch.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nước thải, khí thải:

a. Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 6,0 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 3,0 m³/ngày; Nước thải từ quá trình ăn uống 0,4 m³/ngày. Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 2,6 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải từ quá trình rửa bồn trộn bê tông có khoảng 2,0 m³/ngày.

- Nước thải rửa thiết bị thi công hạng mục công trình, làm mát máy có khoảng 6,0 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công 1.488,42 m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; hoạt động thi công; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu... Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 66,0kg/ngày/công trường chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Tổng khối lượng phá dỡ công trình cũ là: 464,4 tấn;

+ Đất vét hữu cơ, bóc phong hóa...: 938,8m³;

+ Đá, cát rơi vãi trong quá trình xây dựng, các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ: 54,6 tấn.

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 3,0 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ốc quy, nhựa....

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 30 lít/toàn bộ quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc, phương tiện thi công, hoạt động thi công phải được giảm thiểu đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nước thải, khí thải:

a. Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực dự án khoảng 2,9m³/ngày trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 2,0m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 0,9m³/ngày. Nước

thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 2.480,7m³/ngày. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của Ban quản lý dự án và khách thăm quan; Hoạt động thấp nhang, nến tại khu vực thờ cúng; Mùi phát sinh từ các công trình xử lý môi trường. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: Bụi, NO₂, SO₂, CO,...

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải phát sinh từ sinh hoạt của khách thăm quan và Ban quản lý dự án có khối lượng khoảng 19,5 kg/ngày. Chất thải rắn phân huỷ được gồm: Thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại... ; Chất thải rắn không phân huỷ được hay khó phân huỷ: Thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, giấy, thức ăn dư thừa...

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh khối lượng khoảng 3,0 kg/tháng. Thành phần bao gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa....

- Chất thải lỏng nguy hại phát sinh khoảng 30 lít/toàn bộ quá trình thi công. Thành phần chủ yếu là dầu thải.

3.2.3. Các tác động khác

- Đánh giá tác động do tiếng ồn, độ rung: Khi dự án đi vào hoạt động, tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào khu di tích ảnh hưởng trực tiếp đến du khách và cán bộ công nhân viên và khu vực dân cư lân cận.

- Sự cố hỏa hoạn:

+ Sự cố môi trường xảy ra trong trường hợp bất khả kháng như thiên tai hoặc sự cố chập điện gây cháy, khi đó nước thải, chất thải rắn, dầu mỡ có thể phát tán vào môi trường gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

+ Sự cố cháy nổ, chập điện, các vật dụng dùng điện đều có thể xảy ra nếu công tác đảm bảo an toàn điện, phòng chống cháy nổ không được quan tâm và thường xuyên thực hiện.

+ Khu Di tích có rất nhiều chi tiết, vật dụng bằng gỗ và không gian thờ tự nhỏ hẹp nên nguy cơ hỏa hoạn trong các gian nhà thờ chính do: chập cháy các thiết bị sử dụng điện, các hoạt động đốt nhang, đèn nến, vàng mã... là khá cao, gây thiệt hại đến người và giá trị của di tích.

- Sự cố tai nạn giao thông: Phương tiện giao thông khi di tích đi vào khai thác, sử dụng không lớn nhưng do lượng xe chủ yếu tập trung vào thời điểm tổ chức lễ hội nên sẽ dẫn đến sự tăng đột biến về số lượng phương tiện giao thông có thể gây ra các sự cố tai nạn hoặc ùn tắc giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân được đưa về hố lắng có $V = 3,0 \text{ m}^3$; nước thải từ quá trình ăn uống được đưa về bể tách dầu mỡ thể tích $1,0 \text{ m}^3$; các bể kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh. Nước thải sau xử lý được thoát ra mương thoát nước phía Nam dự án.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) được xử lý bằng 05 nhà vệ sinh di động (Đơn vị thi công thuê và đặt tại khu lán trại). Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

- Nước thải xây dựng được thu gom về 01 bể lắng tại khu vực lán trại, dung tích $8,0 \text{ m}^3$ kết cấu bằng đất đầm chặt, phủ bạt nhựa HDPE xung quanh để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ trước khi thải ra hệ thống thoát nước của khu vực. Váng dầu mỡ được thu gom, lưu giữ và xử lý cùng với chất thải nguy hại.

- Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

+ Quét dọn vệ sinh sau mỗi ngày làm việc hạn chế các chất ô nhiễm bị cuốn theo nước mưa làm ô nhiễm nguồn nước.

+ Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

+ Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý. Số lượng 02 bộ/người/năm.

- Đối với hoạt động đào đắp, hoạt động đổ thải, thực hiện trút đổ đến đâu, san gạt lu lèn đến đó để giảm bụi khuếch tán vào môi trường.

- Thường xuyên phun nước dập bụi tại khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu. Tần suất phun nước 04 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe. Phun nước rửa sạch bùn đất dính bám trên lớp xe trước ra khỏi công trường.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

a. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 02 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 100 lít/thùng) tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường thi công.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

- Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

+ Đất bóc phong hóa, bê tông gạch vỡ từ quá trình phá dỡ công trình cũ được thu gom và vận chuyển đến khu vực đổ thải tại khu vực trũng thấp thuộc thôn Thượng Thọ, xã Ba Đình, huyện Nga Sơn cự ly cách chân công trình 2,0 km, có tổng diện tích khoảng 1.000m², chiều cao đổ thải bình quân 2,0 m;

+ Khối lượng vật liệu rời rơi vãi... được tận dụng san nền tại vị trí các lô đất khu vực dự án;

+ Đối với sắt, thép thừa, bao bì xi măng... thu gom tập trung về khu vực lán trại công nhân để tái sử dụng hoặc bán lại cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

b. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Toàn bộ chất thải nguy hại được thu gom vào 02 thùng đựng chất thải nguy hại (dung tích 100 lít/thùng); Trong đó: 01 thùng đựng chất thải nguy hại dạng lỏng, 01 thùng đựng chất thải nguy hại dạng rắn.

- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Hoạt động xây dựng dự án phải đảm bảo các hoạt động giao thông trên tuyến đường ra vào khu vực công trường không diễn ra vào các thời điểm buổi tối (sau 22 giờ) và sáng sớm để tránh ảnh hưởng đến thời gian nghỉ của người dân tại các khu dân cư lân cận.

- Công nhân thi công sẽ được trang bị các thiết bị hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai...

4.2. Giai đoạn vận hành:

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

a. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

+ Chủ dự án thiết kế, thi công hệ thống thoát nước mưa đảm bảo kỹ thuật và chất lượng để thu gom tiêu thoát hết nước mưa cho khu vực dự án. Thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa được thu gom bằng hệ thống rãnh thoát nước B600x600, sau khi thu gom nước mưa được thoát ra hệ thống rãnh thoát nước chung của khu vực. Tổng chiều dài hệ thống rãnh thoát nước L = 163,4m;

+ Hệ thống mương thu gom được thiết kế đồng bộ với các hố thăm bố trí trên tuyến. Định kỳ tiến hành nạo vét bùn đất trên tuyến mương để đảm bảo dòng chảy thông suốt.

- Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

+ Nước thải từ hoạt động tắm rửa: Nước thải loại này có nồng độ các chất ô nhiễm không cao nên được dẫn về hệ thống thoát nước chung của khu

vực phía Nam dự án, trên mương thoát nước có các song chắn rác và xây dựng các hố ga để lắng cặn;

+ Nước thải vệ sinh: Được thu gom và xử lý qua bể Bastaf có tổng dung tích là 30 m³ (kích thước 4,0x2,5x3,0m) đặt ngầm tại khu nhà vệ sinh của dự án. Nước thải sau xử lý trước dẫn ra hệ thống thoát nước chung khu vực dự án.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Yêu cầu các phương tiện giao thông đưa khách đến thăm quan di tích phải đỗ xe vào đúng vị trí bãi đỗ xe theo quy định của khu di tích.

- Trồng cây xanh trong khuôn viên và xung quanh hàng rào khu vực để tạo cảnh quan cho khu di tích, đồng thời cải thiện điều kiện vi khí hậu.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom, xử lý nước thải, định kỳ thông tắc đường ống dẫn nước thải để tránh tình trạng tắc nghẽn, vỡ đường ống làm phát sinh mùi hôi thối. Tần suất thông tắc đường ống thoát nước 06 tháng/lần.

- Các thùng đựng rác trong dự án đều có nắp và được đưa đi xử lý hàng ngày nhằm hạn chế sự phát tán mùi hôi do phân hủy các chất hữu cơ có trong rác thải.

- Ban Quản lý khu di tích xây dựng quy định và hướng dẫn du khách trong việc sử dụng nhang, nến, giấy vàng... tại khu di tích.

- Hàng mã, giấy vàng,...được quy định đốt tại Am hóa vàng của khu di tích. Hình thức kiến trúc: Mặt bằng hình vuông, nền lát đá tảng dày 100. Tường bao bằng gạch chịu lửa để trần, mái xây vòm dán ngói mũi hài... nhằm tránh phát tán bụi do tránh tình trạng đốt giấy vàng bừa bãi.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Bố trí 14 thùng đựng rác di động, dung tích 150 lit/thùng để lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt; các thùng được gắn biển, trang trí hài hòa với cảnh quan xung quanh, được đặt tại các vị trí dễ thấy, thuận lợi cho du khách bỏ rác vào thùng như: bãi đỗ xe, cổng ra vào, trên đoạn đường nội bộ, góc sân, vườn... CTR sinh hoạt sau đó sẽ được đưa về 02 thùng rác chất thải sinh hoạt dung tích 500 lit/thùng đặt trong khu tập kết CTR.

- Chất thải nguy hại được lưu giữ vào 03 thùng có dung tích 100 lit/thùng để phân loại và lưu giữ riêng các chất thải nguy hại theo quy định.

- Khu vực tập kết chất thải rắn được bố trí tại khu vực nhà vệ sinh của khu di tích có diện tích khoảng 10m², có mái che, nền láng xi măng, xây tường bao xung quanh cao khoảng 1,2m.

- CTR sinh hoạt được hợp đồng với tổ thu gom rác thải tại địa phương thu gom, vận chuyển 2 ngày/lần, tránh để tồn đọng rác thải lâu ngày tại di tích; chất thải nguy hại định kỳ được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- *Giảm thiểu tác động do tiếng ồn:* Yêu cầu các loại xe phải tắt máy khi vào đến bãi đỗ xe, không bấm còi trong các giờ hoặc các vị trí bị cấm, không vận chuyển quá tải trọng quy định.

- *Giảm thiểu tác động do sự cố tai nạn giao thông:* Ban quản lý khu di tích sẽ phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để quản lý, ngăn chặn các hành vi trên để đảm bảo an toàn giao thông tại khu vực thực hiện dự án.

- *Sự cố cháy, nổ:*

+ Trang bị đầy đủ hệ thống báo cháy và đèn hiệu riêng tại từng khu nhà theo đúng như thiết kế.

+ Lắp đặt các thiết bị và hệ thống PCCC chi tiết, đầy đủ như thiết kế lập bản vẽ thi công đã được Công an PCCC - Công an tỉnh Thanh Hóa thẩm định và phê duyệt.

+ Xây dựng các bảng nội quy an toàn sử dụng điện; nội quy về phòng cháy chữa cháy tại tất cả các khu nhà và thường xuyên tuyên truyền cho mọi đối tượng đến thăm quan thực hiện các nội quy này.

5. Các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường:

- Trong quá trình thực hiện dự án, chủ đầu tư phải thực hiện các biện pháp đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật Di sản Văn hóa; bảo vệ và phát huy giá trị của khu di tích.

- Hệ thống thu gom nước mưa phải được thiết kế và xây dựng đảm bảo thu gom toàn bộ nước mưa chảy tràn qua khu vực, bao gồm lưu lượng nước mưa từ khu vực núi Thúc nằm phía Bắc dự án.

- Vận hành đầy đủ, liên tục các công trình xử lý chất thải và thực hiện đầy đủ các biện pháp thu gom và xử lý chất rắn trong suốt quá trình hoạt động.

- Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra. Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường./.